

Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Anh Ngô Minh B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Kim T và anh Ngô Minh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim T và anh Ngô Minh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Kim T và anh Ngô Minh B có 02 con chung là cháu Ngô Nhật N, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2006; cháu Ngô Phương T1, sinh

ngày 05 tháng 02 năm 2012. Chị Đỗ Thị Kim T và anh Ngô Minh B thống nhất giao 02 con chung cho chị Đỗ Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Kim T và anh Ngô Minh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Kim T và anh Ngô Minh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: **Chị Đỗ Thị Kim T** nhận nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị Đỗ Thị Kim T** đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số **0007813 ngày 10 tháng 12 năm 2025** tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả **chị Đỗ Thị Kim T** số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. **Chị Đỗ Thị Kim T** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND KV6-HP;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- UBND **xã Kiến Thụy, HP**
(ĐKKH số **22 ngày 27/05/2005**
tại UBND xã Hữu Bằng, KT, HP);
- THADS TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dung